TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2019
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Phỉ Đính
2. Bà Hoàng Thị Hồng
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30-9-2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019 ngày 09/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T; địa chỉ: Thôn X, nông trường Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh Th; địa chỉ: Thôn Z, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-5-2019 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/4/2001 tại UBND xã C, huyện K (nay là UBND xã C, thị xã B) tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến khoảng tháng 01/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu, bia về nhà đánh đập tôi, tôi đã nhiều lần viết đơn xin ly hôn nhưng vì mong muốn các con có mái ấm gia đình nên tôi đã rút đơn về, nhưng chồng tôi tính tình vẫn không thay đổi và vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay, anh Th ở nhà của ông, bà nội tại thôn Z, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, còn mẹ con tôi

về ở nhà mẹ ruột ở thôn X, nông trường Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tôi xin ly hôn với anh Hoàng Minh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 3 con chung Hoàng Ngọc Anh Th1 - sinh ngày 06-12-2001, Hoàng Ngọc Anh Th2 - sinh ngày 11-7-2010 và Hoàng Anh T - sinh ngày 10-9-2011, hiện nay các cháu đang ở với tôi và gia đình nhà ngoại, tôi có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/02 cháu là Hoàng Ngọc Anh Th2 và cháu Hoàng Anh T đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, bắt đầu từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Minh Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về khởi kiện và thụ lý vụ án***: Ngày 03- 5-2019 chị Nguyễn Thị Kim T nộp đơn khởi kiện, ngày 14- 5-2019 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị T là đúng trình tự thủ tục theo điều 191, điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết***: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về trình tự thủ tục tố tụng*****:** Bị đơn anh Hoàng Minh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị T và anh Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/4/2001 tại UBND xã C, huyện K (nay là UBND xã C, thị xã B) tỉnh Đắk Lắk là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chị T, anh Th sống hạnh phúc, khoảng tháng 01/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà đánh

đập chị T, chị T đã nhiều lần viết đơn xin ly hôn nhưng vì mong muốn các con có mái ấm gia đình nên chị T đã rút đơn về, nhưng anh Th tính tình vẫn không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Biên bản xác minh tại địa phương thể hiện chị T, anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được, chị T đã từng làm đơn ly hôn với anh Th nhưng sau đó chị T đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, hiện nay chị T và anh Th đã sống ly thân nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim T và và anh Hoàng Minh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Hoàng Minh Th là phù hợp với khoản 1 điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] ***Về nuôi con chung và cấp dưỡng***:

[5.1] Về nuôi con chung: Chị T, anh Th có 03 con chung là cháu Hoàng Ngọc Anh Th1 - sinh ngày 06-12-2001; Hoàng Ngọc Anh Th2 - sinh ngày 11-7-2010 và Hoàng Anh T - sinh ngày 10-9-2011, hiện nay các cháu đang ở với chị T và gia đình nhà ngoại, chị T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung đến tuổi thành niên, mặt khác trong quá trình giải quyết các con đều có nguyện vọng xin được ở với chị T, vì vậy cần giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến tuổi thành niên là phù hợp với các Điều 58;81;82;83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Minh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/02 cháu là Hoàng Ngọc Anh Th2 và Hoàng Anh T kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thi và cháu Tuấn đủ tuổi thành niên.

Anh Hoàng Minh Th được quyền đi lại thăm nom con chung; không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[6] ***Về tài sản***: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Hoàng Minh Th phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; các điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T. Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Hoàng Minh Th.

2.Về con chung: Giao 03 con chung Hoàng Ngọc Anh Th1 - sinh ngày 06-12-2001; Hoàng Ngọc Anh Th2 - sinh ngày 11-7-2010 và cháu Hoàng Anh T - sinh ngày 10-9-2011 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Anh Hoàng Minh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Minh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/02 cháu là Hoàng Ngọc Anh Th2 và cháu Hoàng Anh T kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thi và cháu Tuấn đủ tuổi thành niên.

4.Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000047 ngày 13-5-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Anh Hoàng Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã C;
-Chi cụcTHA dân sự TX B;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm